|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 2 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG MN SEN HỒNG** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 27/KH-MNSH | *Bình Trưng Đông, ngày 20 tháng 09 năm 2018* |

**KẾ HOẠCH**

**Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non**

**Năm học 2018 - 2019**

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 36/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên Mầm non;

Căn cứ Kế hoạch số 2664/KH-GDĐT-TC ngày 7 tháng 8 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2018 – 2019;

Căn cứ Kế hoạch số 646/KH-GDĐT ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 2 về Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông năm học 2018-2019;

Căn cứ tình hình thực tế đơn vị, trường Mầm non Sen Hồng lập Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên năm học 2018-2019 như sau:

**I. Mục đích, yêu cầu:**

1. Cán bộ quản lý, giáo việc học tập bồi dưỡng thường xuyên để cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu nhiệm vụ năng học, cấp học, yêu cầu phát triển giáo dục của thành phố, yêu cầu đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành.

2. Phát triển năng lực, tự bồi dưỡng của cán bộ quản lý, giáo viên; Năng lực đánh giá hiệu quả bồi dưỡng thường xuyên; Năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của nhà trường.

3. Việc triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên phải gắn kết chặt chẽ với việc triển khai đánh giá giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn và theo chỉ đạo đổi mới giáo dục của Ngành để từng bước cải thiện và nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục qua từng năm.

4. Đảm bảo thực hiện tốt các yêu cầu về nội dung bồi dưỡng, điều kiện tổ chức thực bồi dưỡng, hình thức bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và nhiệm vụ năm học. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2018 – 2019 cần cụ thể, xuất phát từ nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên và yêu cầu thực tiễn của giáo dục địa phương theo nhiệm vụ năm học 2018 – 2019 (có đối chiếu đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên để xác định rõ nội dung và hình thức bồi dưỡng phù hợp); tạo mọi điều kiện thuận lợi và huy động toàn bộ giáo viên, cán bộ quản lý tham gia học tập các chương trình, loại hình bồi dưỡng theo kế hoạch của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo. Việc bồi dưỡng phải tập trung quản lý giáo dục để đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp và tiêu chuẩn chức danh nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ của hạng chức danh nghề nghiệp.

5. Tăng cường hình thức bồi dưỡng thường xuyên qua mạng, bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn và tự bồi dưỡng theo phương châm học tập suốt đời. Đồng thời, đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non. Phát huy vai trò đội ngũ giáo viên cốt cán trong việc kiểm tra, hướng dẫn và bồi dưỡng giáo viên tại chỗ.

**II. Đối tượng bồi dưỡng:**

Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên đang công tác tại trường.

**III. Nội dung, thời lượng bồi dưỡng:**

**1. Khối kiến thức bắt buộc:**

**1.1. Nội dung 1:** Theo kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Thời lượng bồi dưỡng 30 tiết/cán bộ quản lý, giáo viên.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **TT** | **Nội dung bồi dưỡng** | **Số tiết** | **Hình thức BD** | **Đối tượng bồi dưỡng** | **Số lượng CBQL, GV tham gia BD** | **Ghi chú** |
| Tháng 7/2018 | 1 | **Bồi dưỡng chính trị, thời sự, nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước như:**  - Chuyên đề: Quán triệt Nghị quyết TW 6 Khóa XII.  + Nghị quyết 18-NQ/TW Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực hiệu quả.  + Nghị quyết 19-NQ/TW Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.  + Nghị quyết 20-NQ/TW Tăng cường công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe của nhân dân trong tình hình mới.  + Nghị quyết 26-NQ/TW Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.  + Nghị quyết 27-NQ/TW Cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.  + Nghị quyết 28-NQ/TW cải cách bảo hiểm xã hội.  - Chuyên đề: Vài chấm phá về tình hình thế giới. | 10 | Tập trung | CBQL, GV | - CBQL: 3  - GV: 18 |  |
| Tháng 8/2018 | 2 | - Chuyên đề: Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với nội dung chuyên đề học tập năm 2018: “ Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của các bộ đảng viên”.  - Luật trẻ em và chính sách pháp luật liên quan đến công tác bảo vệ và chăm sóc giáo dục trẻ em.  - Nghị quyết 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TPHCM. | 10 | Tập trung | CBQL, GV | - CBQL: 3  - GV: 18 |  |
| Tháng 8/2018 | 3 | - Chuyên đề: Cấp ủy – lãnh đạo, giáo viên các trường học thực hiện chỉ thị số 11/CT/TW của Bộ chính trị và Chỉ thị 04/CT/TU của Thành phố Hồ Chí Minh. | 5 | Tập trung | CBQL, GV | - CBQL: 3  - GV: 18 |  |
| 8-10 | 4 | - Triển khai Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.  - Chỉ thị nhiệm vụ năm học 2018 – 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học 2018 – 2019.  - Bồi dưỡng Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/07/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. | 5 | Tập trung | CBQL, GV | - CBQL: 3  - GV: 18 |  |

**1.2.Nội dung bồi dưỡng 2:** Thời lượng bồi dưỡng 30 tiết/cán bộ quản lý, giáo viên.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| \***Đối với cán bộ quản lý:** | | | | | | |
| **Thời gian** | **TT** | **Nội dung bồi dưỡng** | **Số tiết** | **Hình thức BD** | **Đối tượng BD** | **Số lượng CBQL, GV tham gia BD** |
| Tháng  10,11,12,1,2,3,4. | 1 | - Tiếp tục xây dựng củng cố chuyên đề:  + Xây dựng mầm non lấy trẻ làm trung tâm.  + Tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ.  + Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.  + Đổi mới tổ chức hoạt động phát triển nhận thức trong trường mầm non. | 5 | Tập trung + tự học. | CBQL | CBQL: 03 |
| Tháng  11 | 2 | - Quản trị tài chính trường mầm non theo hướng tăng cường tự chủ và trách nhiệm giải trình | 5 | Tập trung + tự học. | CBQL | CBQL: 03 |
| Tháng  12 | 3 | - Rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp của giáo viên mầm non trong giai đoạn hiện nay. | 5 | Tập trung + tự học. | CBQL | CBQL: 03 |
| Tháng  1-2/2019 | 4 | - Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện cho trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non. | 5 | Tập trung + tự học. | CBQL | CBQL: 03 |
| Tháng  3/2019 | 5 | - Phòng ngừa và xử lí ban đầu về ngộ độc thực phẩm trong cơ sở giáo dục mầm non.  - Phòng ngừa thiếu vi chất dinh dưỡng cho trẻ mầm non. | 5 | Tập trung + tự học. | CBQL | CBQL: 03 |
| Tháng  4/2019 | 6 | - Giao tiếp tích cực của giáo viên mầm non với trẻ và với cha, mẹ của trẻ.  - Tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non dựa vào cộng đồng | 5 | Tập trung + tự học. | CBQL | CBQL: 03 |
| \***Đối với giáo viên:** | | | | | | |
| Tháng  10,11,12,1,2,3,4. | 1 | - Tiếp tục củng cố chuyên đề:  + Xây dựng mầm non lấy trẻ làm trung tâm.  + Tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ.  + Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.  + Đổi mới tổ chức hoạt động phát triển nhận thức trong trường mầm non. | 10 | Tập trung + tự học + thực hành. | GV | GV: 18 |
| Tháng 12 | 2 | - Rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp của giáo viên mầm non trong giai đoạn hiện nay. | 5 | Tập trung + tự học. | GV | GV: 18 |
| Tháng  1-2/2019 | 3 | - Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện cho trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non. | 5 | Tập trung + tự học. | GV | GV: 18 |
| Tháng  3/2019 | 4 | - Phòng ngừa và xử lí ban đầu về ngộ độc thực phẩm trong cơ sở giáo dục mầm non.  - Phòng ngừa thiếu vi chất dinh dưỡng cho trẻ mầm non. | 5 | Tập trung + tự học. | GV | GV: 18 |
| Tháng  4/2019 | 5 | - Giao tiếp tích cực của giáo viên mầm non với trẻ và với cha, mẹ của trẻ.  - Tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non dựa vào cộng đồng | 5 | Tập trung + tự học. | GV | GV: 18 |

*Ghi chú*: *Trong kế hoạch cá nhân CBQL, GV sẽ lựa chọn nội dung bồi dưỡng cho mình để tham gia bồi dưỡng ( mỗi CBQL, GV đáp ứng đủ 30 tiết theo qui định)*

**2. Khối kiến thức tự chọn**: Nội dung bồi dưỡng 3(60 tiết/ năm học/ cán bộ quản lý/ giáo viên)

**2.1.Nội dung bồi dưỡng 3**: 60 tiết/năm học/ cán bộ quản lý/ giáo viên.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Yêu cầu chuẩn nghề nghiệp cần bồi dưỡng** | **Mã mô đun** | **Tên và nội dung mô đun** | **Mục tiêu bồi dưỡng** | **Thời gian tự học** | **Thời gian học tập trung( tiết )** | |
| **Lý thuyết** | **Thực hành** |
| Tháng  09,10/  2018  Tháng 10 | **III. Nâng cao năng lực hướng dẫn và tư vấn giáo dục của giáo viên** | MN 14  (MN314) | **Phương pháp tư vấn về giáo dục mầm non cho các tổ chức xã hội**  1. Vai trò của các tổ chức xã hội đối với sự phát triển của giáo dục mầm non;  2. Mục tiêu tư vấn về giáo dục mầm non cho các tổ chức xã hội;  3. Nội dung tư vấn về giáo dục mầm non cho các tổ chức xã hội;  4. Phương pháp tư vấn về giáo dục mầm non cho các tổ chức xã hội;  5. Thực hành tư vấn về giáo dục mầm non cho các tổ chức xã hội. | Mô đun cung cấp phương pháp tư vấn giáo dục mầm non cho các tổ chức xã hội, thể: mục tiêu, nội dung, phương pháp và thực hành về tư vấn giáo dục mầm non cho các tổ chức xã hội. Giúp cho giáo viên mầm non biết cách tư vấn về giáo dục mầm non cho các tổ chức xã hội  - Tổ chức kiểm tra, đánh giá mô đun 14: CBQL, cá nhân giáo viên tự nhận xét. Khối tổ, Hội đồng giám khảo BDTX đánh giá kết quả học tập bồi dưỡng thường xuyên. | 9 | 4 | 2 |
| Tháng  11 -12  Tháng 12 | **IV. Nâng cao năng lực phát hiện và cá biệt hóa với trẻ đặc biệt chăm sóc/ hỗ trợ tâm lí của giáo viên** | MN 16  (MN 316) | **Chăm sóc, giáo dục đáp ứng trẻ có nhu cầu đặc biệt**  1. Biện pháp chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật về nghe, nhìn, nói, vận động, trí tuệ, tự kỉ;  2. Biện pháp chăm sóc, giáo dục trẻ nhiễm HIV;  3. Biện pháp chăm sóc, giáo dục trẻ phát triển sớm;  4. Thực hành biện pháp chăm sóc, giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt. | Cách thức chăm sóc, giáo dục đáp ứng trẻ có nhu cầu đặc biệt, bao gồm: biện pháp chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật về nghe, nhìn, nói, vận động, trí tuệ, tự kỉ; biện pháp chăm sóc, giáo dục trẻ nhiễm HIV; biện pháp chăm sóc, giáo dục trẻ phát triển sớm và thực hành biện pháp chăm sóc, giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt.Giúp cho giáo viên mầm non biết cách chăm sóc, giáo dục trẻ có nhu cầu đặc biệt  - Tổ chức kiểm tra, đánh giá mô đun 16: CBQL, cá nhân giáo viên tự nhận xét. Khối tổ, Hội đồng giám khảo BDTX đánh giá kết quả học tập bồi dưỡng thường xuyên. | 7 | 4 | 4 |
| Tháng  1-2- 2019  Tháng  2 | **VI. Tăng cường năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục của giáo viên** | MN  24  (MN324) | **Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong trong lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội**  1. Xác định nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội;  2. Lựa chọn phương pháp dạy học tích cực thích hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội;  3. Thực hành phương pháp dạy học tích cực thích hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội. | Mô đun cung cấp cách thức ứng dụng phương pháp dạy học tích cực trong trong lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội, bao gồm: xác định nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội, lựa chọn phương pháp và thực hành dạy học tích cực thích hợp với nội dung phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội. Giúp giáo viên mầm non biết cách ứng dụng được phương pháp dạy học tích cực trong lĩnh vực phát triển tình cảm, kĩ năng xã hội của trẻ mầm non  - Tổ chức kiểm tra, đánh giá mô đun 24: CBQL, cá nhân giáo viên tự nhận xét. Khối tổ, Hội đồng giám khảo BDTX đánh giá kết quả học tập bồi dưỡng thường xuyên. | 7 | 4 | 4 |
| Tháng  3-4 -2019  Tháng 4 | **X. Tăng cường năng lực quản lí lớp/ trường của giáo viên** | MN  39  (MN339) | Giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mầm non  1. Vai trò của giáo dục kĩ năng sống đối với sự phát triển nhân cách trẻ mầm non;  2. Nội dung giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mầm non;  3. Phương pháp giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mầm non;  4. Điều kiện giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mầm non. | Mô đun cung cấp kiến thức giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mầm non, bao gồm: vai trò của giáo dục kĩ năng sống đối với sự phát triển nhân cách trẻ mầm non, nội dung, phương pháp, điều kiện giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mầm non. Trang bị cho giáo viên mầm non biết cách ứng dụng được các phương pháp tập kĩ năng sống cho trẻ mầm non  - Tổ chức kiểm tra, đánh giá mô đun 39: CBQL, cá nhân giáo viên tự nhận xét. Khối tổ, Hội đồng giám khảo BDTX đánh giá kết quả học tập bồi dưỡng thường xuyên. | 7 | 4 | 4 |
| Tháng  5-2019 |  |  |  | CBQL, khối tổ, cá nhân giáo viên tự nhận xét, kiểm tra, đánh giá tổng kết công tác bồi dưỡng thường xuyên. Nộp báo cáo kết quả học tập và tự đánh giá quá trình học về Trường BDGD và PGD. |  |  |  |

*Ghi chú*: *Trong kế hoạch cá nhân CBQL- GV sẽ lựa chọn mã mô đun để tham gia bồi dưỡng( đáp ứng đủ 60 tiết theo qui định)*

**IV. Hình thức tổ chức bồi dưỡng thường xuyên:**

1. Công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non năm học này tiếp tục thực hiện theo Quy chế bồi dưỡng thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công văn số 389/NGCBQLCSGD-NG ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Cục nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục về hướng dẫn triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2018 – 2019 và các năm học tiếp theo.

2. Bảo đảm thực hiện tốt yêu cầu về nội dung bồi dưỡng, điều kiện tổ chức thực hiện bồi dưỡng, hình thức bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế đơn vị, xuất phát từ nhu cầu bồi dưỡng của giáo viên và nhiệm vụ năm học; tạo mọi điều kiện thuận lợi và huy động toàn bộ giáo viên, cán bộ quản lý tham gia học tập. Việc bồi dưỡng tập trung nâng cao năng lực nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức của giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và chuẩn chức danh nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ hạng chức danh nghề nghiệp. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp, các cá nhân đề xuất nội dung bồi dưỡng thiết thực, hiệu quả.

3. Xây dựng kế hoạch, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng nội dung đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục theo quy định (nội dung 2); linh hoạt gắn kết trong việc lựa chọn nội dung, chuyên đề bồi dưỡng gắn với định hướng đổi mới chương trình, sách tài liệu phù hợp với bậc học. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý, tổ chức, đánh giá kết quả bồi dưỡng.

4. Thực hiện các chuyên đề ở tổ chuyên môn gắn với việc học BDTX. Tổ chuyên môn phát huy chủ động trong việc tổ chức học tập, thảo luận và kiểm tra đông đốc. CBQL có kế hoạch kiểm tra định kỳ ở từng tổ - khối, từng nội dung hoạt động, từng thời điểm để đôn đốc, nhắc nhở, giúp đỡ và đánh giá đảm bảo tính chuẩn xác. Các nội dung mới cần có sự thảo luận ở tổ - khối.

5. Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của trường có kế hoạch cụ thể, phân bố thời gian hợp lý. Hình thức học của cá nhân gồm: học tập trung, sinh hoạt thảo luận với tổ chuyên môn tại trường, tự học, nghiên cứu tại nhà, qua mạng internet (địa chỉ truy cập:

<http://taphuan.moet.gov.vn>), thực hành … Phân công cụ thể cán bộ quản lý theo dõi tiến độ học tập BDTX của giáo viên theo kế hoạch để có thể chấn chỉnh kịp thời và chỉ đạo tốt hơn trong việc thực hiện kế hoạch, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, … nắm bắt kết quả thực hiện, viết báo cáo kịp thời đúng thời gian qui định.

6. Tăng cường công tác tổ chức rút kinh nghiệm qua công tác BDTX tại trường đề cán bộ quản lý, giáo viên có điểu kiện trao đổi, thảo luận tìm ra giải phát tự học hiệu quả. Tập trung nghiên cứu các module cho sát với thực tế và nhiệm vụ cụ thể của trường. Phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong các buổi thảo luận nhằm giúp việc học BDTX đạt hiệu quả. Hướng dẫn giáo viên cách lưu trữ tài liệu cũng như tận dụng các nguồn tài nguyên trên internet.

7. Tiếp tục đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên. Phát huy tốt vai trò cốt cán trong việc bồi dưỡng.

**V. Đánh giá và công nhận kết quả bồi dưỡng thường xuyên:**

- Thực hiện đánh giá và công nhận kết quả bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên theo qui định tại Điều 12,13,14 Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Bộ Giáo dục và đào tạo về ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên.

**VI. Tổ chức thực hiện:**

**1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng**

- Xây dựng kế hoạch BDTX của đơn vị gửi trình về trường BDGD để PGD và trường BDGD duyệt;

- Hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch BDTX và phê duyệt Kế hoạch của GV;

- Tổ chức đánh giá, tổng hợp, xếp loại, báo cáo kết quả BDTX của giáo viên về Phòng GD&ĐT Quận 2 theo quy định.

- Thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước và của địa phương đối với giáo viên tham gia BDTX.

- Đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc xử lý đối với tổ chức, cá nhân có thành tích hoặc vi phạm trong việc thực hiện công tác bồi dưỡng.

**2. Trách nhiệm của phó hiệu trưởng:**

- Tham mưu Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của đơn vị.

- Cùng Hiệu trưởng quản lý, tổ chức, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện học tập công tác bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên;

- Tham gia đánh giá, xếp loại công tác bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên.

**3.  Trách nhiệm của tổ trưởng chuyên môn:**

            - Triển khai thực hiện, kiểm tra công tác tự học, tự nghiên cứu và ứng dụng việc học tập kiến thức BDTX trong giảng dạy của giáo viên trong tổ.

  - Tham gia đánh giá, xếp loại công tác bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên.

**4. Trách nhiệm của giáo viên**

- Xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân đã được phê duyệt; nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về BDTX của đơn vị.

- Báo cáo tổ chuyên môn, cán bộ quản lý nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch BDTX của cá nhân và việc vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học tập BDTX vào quá trình thực hiện nhiệm vụ.

**Khung thời gian thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung công việc** | **Thời gian tính theo năm học** | **Người thực hiện** |
| 01 | - Bồi dưỡng tập trung nội dung bồi dưỡng 1 | Tháng 8 – 9- 10/2018 | - Cán bộ quản lý  giáo viên |
| 02 | - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên nhà trường.  - Triển khai kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên của nhà trường.  - Chỉ đạo cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của tổ, cá nhân. | Tháng 9 - 10/2018 | - Hiệu trưởng  - Cán bộ quản lý, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên |
| 3 | - Duyệt kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, giáo viên  - Hướng dẫn bồi dưỡng nội dung bồi dưỡng 2. | Tháng 10/2018  Tháng 9/2018 - 4/2019 | - Hiệu trưởng  - Cán bộ quản lý + giáo viên |
| 4 | - Bồi dưỡng tự chọn nội dung bồi dưỡng 3: Mã mô đun: MN14, MN16, MN24, MN39. | Tháng 10/2018 - 4/2019 | Cán bộ quản lý + giáo viên |
| 5 | - Kiểm tra, giám sát | Tháng 9/2018 - 4/2019 | Cán bộ quản lý  Tổ trưởng chuyên môn |
| 6 | - Báo cáo kết quả bồi dưỡng thường xuyên.  - Tổng hợp kết quả báo cáo nhà trường.  - Đánh giá kết quả, lập hồ sơ, tổ chức sơ tổng kết. | Tháng 5/2019 | Cán bộ quản lý  Tổ trưởng chuyên môn |

Trên đây là Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý và giáo viên mầm non năm học 2018 - 2019 của trường Mầm Non Sen Hồng./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  -Trường BDTX;  - Hiệu trưởng;  - Bộ phận chuyên môn trường;  - Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Lê Thị Thúy Vân** |
| **Duyệt của Phòng giáo dục đào tạo** | |